| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**Q. THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 13/2018/DSST
Ngày: 05/4/2018
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lưu Thị Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Nhớ

Ông Trần Lâm

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 05/4/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Thanh Khê, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 277/2017/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2017 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 277/2018/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 277/2018/QĐST-DS, ngày 06/02/2018; Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 277/TB-TA ngày 06/3/2018; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 18/2018/QĐST-DS, ngày 08/3/2018 giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V; Trụ sở tại Tầng 2, Tòa nhà R, số 9 đường Đ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo ủy quyền có bà Trịnh Thị Thanh H, sinh năm 1992; Địa chỉ tại số 77 đường T, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (*theo văn bản ủy quyền số 14/UQ-QTRR.17 ngày 22/3/2017 của Chủ tịch Hội đồng thành viên và vản bản ủy quyền số 1992/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 30/10/2017 của Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý - Trung tâm thu hồi nợ - Khối Quản trị rủi ro - Công ty Tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V*). Có mặt.

+ *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Như T, sinh năm: 1978; Địa chỉ: K650A/8 đường T, tổ 14 (28 cũ), phường X, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

* Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau:

Ngày 09/10/2015 bà Nguyễn Thị Như T đã ký kết Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20151114-5000000-0115 (có số hiệu hồ sơ $N^0$

1050551) với Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V vay số tiền 10.550.000 đồng; lãi suất tối đa 6,67%/tháng, để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận thì bà T có trách nhiệm thanh toán số tiền 15.656.000 đồng (cả gốc và lãi); trong đó gốc 10.550.000 đồng; lãi 5.106.000 đồng, trả chậm trong vòng 12 tháng, 11 tháng đầu trả mỗi tháng 1.305.000 đồng; tháng cuối cùng trả 1.301.000 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 15/11/2015. Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho bà T nhận số tiền trên, bà T đã thanh toán cho Ngân hàng được 01 kỳ với số tiền 1.305.000 đồng, trong đó gốc 601.666 đồng; lãi 703.334 đồng. Kể từ ngày 29/02/2016 đến nay bà Nguyễn Thị Như T đã không trả bất cứ khoản nợ nào, mặc dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Nay Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị Như T phải thanh toán toàn bộ số nợ cho Ngân hàng bao gồm nợ gốc 9.948.334 đồng và tiền lãi 4.402.666 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Như T, mặc dù Toà án đã gửi thông báo thụ lý nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn; thông báo phiên hòa giải đúng thủ tục tố tụng nhưng bà Nguyễn Thị Như T vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, cũng không có ý kiến phản hồi về yêu cầu của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Nguyễn Thị Như T tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Như T.

[2] Về nội dung: Theo "Đơn đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng" có số hiệu hồ sơ N$^{o}$ 10500551 phê duyệt ngày 15/10/2015, Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V cho bà Nguyễn Thị Như T vay số tiền 10.550.000 đồng; Trong đó: Khoản vay tiêu dùng: 10.000.000đ; Phí bảo hiểm: 550.000đ; Thời hạn vay: 12 tháng; Trả hàng tháng, trong 11 tháng đầu mỗi tháng trả 1.305.000 đồng; tháng cuối cùng trả 1.301.000 đồng; Tổng cộng số tiền phải trả 15.656.000 đồng; trong đó gốc 10.550.000 đồng; lãi 5.106.000 đồng; kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 15/11/2015; Lãi suất cho vay: 6,67%/tháng.

Quá trình thực hiện Hợp đồng Ngân hàng đã giải ngân chuyển vào tài khoản cho bà T theo chứng từ giải ngân ngày 15/10/2015, bà T đã thanh toán

cho Ngân hàng được 01 kỳ với số tiền 1.305.000 đồng, trong đó gốc 601.666 đồng; lãi 703.334 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bà T phải thanh toán toàn bộ số nợ cho Ngân hàng là 14.351.000đ. Trong đó, số tiền gốc 9.948.334 đồng và tiền lãi 4.402.666 đồng.

[3] Xét yêu cầu của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V thì thấy: Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20151114-5000000-0115 (có số hiệu hồ sơ $N^0$ 1050551) giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V và bà Nguyễn Thị Như T là hợp đồng vay tín chấp không đảm bảo bằng tài sản, phù hợp với nội dung, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được pháp luật thừa nhận. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà T đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân 10.000.000đ có chứng từ giải ngân ngày 15/10/2015, đồng thời trích nộp bảo hiểm 550.000đ theo Thông tin bảo hiểm dự nợ tín dụng cá nhân ký kết giữa bà Nguyễn Thị Như T và Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông. Bà Nguyễn Thị Như T đã thanh toán cho Công ty 01 kỳ với số tiền 1.305.000 đồng. Kể từ ngày 29/02/2016 đến nay, bà T không thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào nữa dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Như vậy, bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm các cam kết trong Đơn đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng.

[4] Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Như T mặc dù đã được Toà án triệu tập, thông báo nhiều lần nhưng bà T vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, cũng không có ý kiến phản hồi về yêu cầu của nguyên đơn.

Từ những phân tích ở trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V, buộc bà Nguyễn Thị Như T phải trả cho Công ty tổng số tiền 14.351.000đ. Trong đó, số tiền gốc 9.948.334 đồng và tiền lãi 4.402.666 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 474 Bộ luật dân sự 2005 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Về án phí DSST: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ban hành ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu trên số tiền phải trả 14.351.000đ x 5% = 717.550 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 471, 472, 473, 474 Bộ luật dân sự 2005; Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

- Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ban hành ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Như T.

**Xử:** Buộc bà Nguyễn Thị Như T phải trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V số tiền: 14.351.000 đồng (Mười bốn triệu ba trăm năm mươi mốt ngàn đồng), trong đó nợ gốc: 9.948.334 đồng, nợ lãi trong hạn 4.402.666 đồng, lãi tính đến ngày 15/10/2016.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 717.550 đồng (Bảy trăm mười bảy ngàn năm trăm năm mươi đồng), bà Nguyễn Thị Như T phải chịu.

Hoàn trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí 358.775 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 7669 ngày 02 tháng 11 năm 2017.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án, trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- VKS nhân dân quận Thanh Khê ĐN;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê ĐN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lưu Thị Hằng**